

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ
VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2018***(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)*

Đơn vị: Triệu đồng

	Nội dung	Dự toán năm 2017	Ước thực hiện năm 2017	Dự toán năm 2018	So sánh (*)
A	B	1	2	3	4
A	NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ				
I	Nguồn thu ngân sách	61.295.027	77.906.551	73.937.939	94,91%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	53.917.695	67.814.417	69.876.750	103,04%
2	Thu bổ sung từ NSTW	7.377.332	8.092.134	4.026.611	49,76%
	<i>Thu bổ sung có mục tiêu</i>	<i>7.377.332</i>	<i>8.092.134</i>	<i>4.026.611</i>	<i>49,76%</i>
3	Huy động vốn để chi ĐTPT		2.000.000		
4	Nguồn CCTL của NSTP đưa vào cân đối chi thường xuyên			34.578	
II	Chi ngân sách	64.195.027	61.098.779	78.822.539	122,79%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của NS cấp Thành phố	52.358.184	46.416.449	66.303.571	126,63%
2	Bổ sung cho ngân sách quận - huyện	11.836.843	14.682.330	12.518.968	105,76%
-	<i>Bổ sung cân đối ngân sách</i>	<i>11.836.843</i>	<i>11.833.187</i>	<i>11.836.843</i>	<i>100,00%</i>
-	<i>Bổ sung có mục tiêu</i>		<i>2.849.143</i>		
-	<i>Bổ sung cân đối tăng thêm năm 2018</i>			<i>682.125</i>	
III	Bội chi ngân sách địa phương	2.900.000		4.884.600	168,43%
B	NGÂN SÁCH HUYỆN				
I	Nguồn thu ngân sách	18.288.716	21.357.203	20.562.055	96,28%
1	Thu ngân sách hưởng theo phân cấp	6.451.873	6.674.873	7.808.014	116,98%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp Thành phố	11.836.843	14.682.330	12.518.968	85,27%
-	<i>Thu bổ sung cân đối ngân sách</i>	<i>11.836.843</i>	<i>11.833.187</i>	<i>11.836.843</i>	<i>100,03%</i>
-	<i>Thu bổ sung cân đối tăng thêm năm 2018</i>			<i>682.125</i>	
-	<i>Thu bổ sung có mục tiêu</i>		<i>2.849.143</i>		
3	Nguồn CCTL của NSQH đưa vào cân đối chi thường xuyên			235.073	
II	Chi ngân sách	18.288.716	20.960.987	20.562.055	112,43%

Ghi chú: (*): Đối với các chỉ tiêu thu NSDP, so sánh dự toán năm kế hoạch với ước thực hiện năm hiện hành; Đối với các chỉ tiêu chi NSDP, so sánh dự toán năm kế hoạch với dự toán năm hiện hành.